

Số: 141/KH-TMNRĐ

Rạng Đông, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai đẩy mạnh thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” và phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” tại Trường Mầm non Rạng Đông
Năm học 2026-2027

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 04/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch số 90-KH/ĐU ngày 10/7/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hưởng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-SGDĐT ngày 12/08/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về triển khai đẩy mạnh thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” và triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” ngành giáo dục;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Trường Mầm non Rạng Đông và tình hình thực tế của đơn vị;

Trường Mầm non Rạng Đông xây dựng Kế hoạch triển khai đẩy mạnh thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” và phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và của ngành Giáo dục và Đào tạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi

số và chuyển đổi xanh; triển khai thiết thực, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” tại nhà trường.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; hình thành thói quen chủ động học tập, cập nhật và sử dụng công nghệ số phục vụ công việc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị nhà trường, công tác chuyên môn, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với đặc điểm giáo dục mầm non.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, chủ động xây dựng các sản phẩm số, học liệu số, giải pháp chuyên môn, sáng kiến và mô hình có khả năng áp dụng thực tế.

Gắn chuyển đổi số với xây dựng môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”; nâng cao ý thức tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc sử dụng các nền tảng số, trao đổi thông tin và xây dựng môi trường số an toàn, văn minh.

2. Yêu cầu

Triển khai phong trào sâu rộng, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế của nhà trường.

Nội dung triển khai phải cụ thể, thiết thực, tránh hình thức; xác định rõ nhiệm vụ, người thực hiện, thời gian hoàn thành và sản phẩm minh chứng.

Lấy kết quả thực tế làm căn cứ đánh giá; không chạy theo số lượng hoạt động, hội nghị, tập huấn hoặc minh chứng hình thức.

Việc ứng dụng công nghệ số và AI phải bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; sử dụng đúng mục đích, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của trẻ mầm non.

Tăng cường chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp; phát huy vai trò của cán bộ, giáo viên có năng lực công nghệ trong việc hỗ trợ những người còn hạn chế về kỹ năng số.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, nhân rộng những cách làm hiệu quả và chấn chỉnh những biểu hiện triển khai hình thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đầy đủ, thiết thực phong trào “Bình dân học vụ số” và phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trong toàn trường; nâng cao năng lực số của đội ngũ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và AI trong quản trị, chuyên môn, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; từng bước xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, an toàn, xanh và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về “Bình dân học vụ số”

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, quán triệt về phong trào “Bình dân học vụ số”.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia và hoàn thành Chương trình Phổ cập kỹ năng số dành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên nền tảng “Bình dân học vụ số” theo yêu cầu của ngành trong năm 2026. Theo đường link <https://www.binhdanhocvuso.gov.vn/>.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng được các nền tảng, phần mềm số thiết yếu phục vụ nhiệm vụ được giao.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng và chia sẻ kỹ năng số với đồng nghiệp.

2.2. Về đổi mới sáng tạo và ứng dụng AI

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tiếp cận, tuyên truyền hoặc bồi dưỡng kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo.

100% giáo viên biết khai thác một số công cụ AI phù hợp để hỗ trợ công việc; thực hiện kiểm chứng nội dung trước khi sử dụng.

Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 hoạt động chia sẻ, trao đổi hoặc sản phẩm về ứng dụng công nghệ số, AI, STEAM hoặc đổi mới sáng tạo trong năm học.

Khuyến khích mỗi giáo viên có ít nhất 01 sản phẩm, giải pháp hoặc sáng kiến ứng dụng công nghệ số, AI, STEAM hoặc chuyển đổi xanh.

2.3. Về chuyển đổi số trong quản trị

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ điện tử, chữ ký số và các nền tảng số được ngành triển khai theo quy định.

Tăng cường xử lý công việc, trao đổi và chia sẻ thông tin trên môi trường số; từng bước giảm sử dụng hồ sơ, tài liệu giấy không cần thiết, góp phần tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

Từng bước số hóa, lưu trữ và khai thác tài liệu, hồ sơ, học liệu và sản phẩm chuyên môn của nhà trường; xây dựng, sử dụng kho dữ liệu và học liệu số dùng chung phù hợp với điều kiện thực tế.

2.4. Về hoạt động giáo dục

100% giáo viên biết khai thác học liệu số phù hợp để hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục.

Tăng cường các hoạt động STEAM, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo phù hợp với từng độ tuổi.

Sử dụng công nghệ số như công cụ hỗ trợ, không thay thế trải nghiệm trực tiếp, hoạt động vận động, giao tiếp và tương tác thực tế của trẻ.

2.5. Về chuyển đổi xanh

Duy trì và nâng cao chất lượng môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp - An

toàn” tại các điểm trường; thường xuyên rà soát, sắp xếp, vệ sinh, chăm sóc cây xanh, bồn hoa, khu vui chơi, khu vực lớp học, hành lang, sân trường và các khu vực phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phù hợp với trẻ mầm non.

Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên trong mọi hoạt động của nhà trường. Thực hiện tiết kiệm điện, nước, giấy, văn phòng phẩm, vật tư, nhiên liệu và các nguồn lực khác; hình thành thói quen tắt thiết bị điện khi không sử dụng, sử dụng nước hợp lý, hạn chế in ấn những tài liệu không cần thiết và tăng cường sử dụng tài liệu điện tử.

Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh, từng bước giảm sử dụng hồ sơ, tài liệu giấy không cần thiết; ưu tiên trao đổi, chia sẻ văn bản, tài liệu chuyên môn trên môi trường số; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử và kho học liệu số, góp phần tiết kiệm thời gian, vật tư và chi phí.

Thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải phù hợp; hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ hình thành thói quen bỏ rác đúng nơi quy định, hạn chế rác thải nhựa, tăng cường sử dụng các sản phẩm có thể tái sử dụng, thân thiện với môi trường.

Lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và lối sống xanh vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tổ chức cho trẻ được trải nghiệm các hoạt động gần gũi như chăm sóc cây xanh, tưới cây, giữ gìn vệ sinh lớp học, bỏ rác đúng nơi quy định, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện, sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi.

Gắn chuyển đổi xanh với giáo dục STEAM và hoạt động trải nghiệm, khuyến khích trẻ quan sát, khám phá, tái sử dụng vật liệu, tạo ra sản phẩm đơn giản từ nguyên vật liệu đã qua sử dụng; qua đó phát triển khả năng sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và ý thức bảo vệ môi trường.

Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực hiện lối sống xanh, tiết kiệm và bảo vệ môi trường; đưa nội dung thực hành tiết kiệm, giữ gìn cảnh quan, sử dụng hiệu quả tài nguyên vào các hoạt động thường xuyên của nhà trường.

Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ trong giáo dục trẻ thực hiện các hành vi thân thiện với môi trường; tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần, tận dụng vật liệu an toàn để cùng trẻ thực hiện các sản phẩm trải nghiệm và duy trì thói quen tiết kiệm, giữ gìn vệ sinh môi trường tại gia đình.

Kiểm tra, đánh giá và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả về chuyển đổi xanh; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có sáng kiến trong tiết kiệm tài nguyên, xây dựng môi trường xanh, sử dụng vật liệu tái chế, giảm chất thải và tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và “Bình dân học vụ số” đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Lồng ghép nội dung chuyển đổi số, AI, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh trong các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn và các hoạt động phù hợp.

2. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

Rà soát thực trạng kỹ năng số của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Hướng dẫn 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đăng nhập vào nền tảng Bình dân học vụ số tại địa chỉ <https://www.binhdanhocvuso.gov.vn/> bằng tài khoản VNeID, tìm kiếm, tham gia và hoàn thiện Khoá học “Chương trình Phổ cập kỹ năng số dành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước” (mã khóa học KNS-CCVC) của Bộ GDĐT xây dựng và triển khai. Hỗ trợ những cán bộ, giáo viên, nhân viên gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập, học tập, làm bài đánh giá hoặc sử dụng nền tảng.

Theo dõi, cập nhật kết quả hoàn thành của từng cá nhân; kịp thời nhắc nhở những trường hợp chưa hoàn thành.

3. Bồi dưỡng kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo

Tổ chức hoặc lồng ghép các nội dung bồi dưỡng kỹ năng số thiết yếu trong sinh hoạt chuyên môn.

Hướng dẫn giáo viên khai thác AI để hỗ trợ xây dựng kế hoạch, thiết kế hoạt động, tạo học liệu, hình ảnh, câu chuyện, trò chơi và các sản phẩm giáo dục phù hợp.

Hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng AI có trách nhiệm; kiểm chứng thông tin, không phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả do AI tạo ra.

Không đưa thông tin cá nhân, dữ liệu của trẻ, cha mẹ trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên lên các nền tảng AI khi chưa được phép.

4. Đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong giáo dục mầm non

Đẩy mạnh thực hiện quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá, sáng tạo phù hợp với độ tuổi và nhu cầu của trẻ.

Tăng cường tổ chức các hoạt động STEAM, trải nghiệm, khám phá, giải quyết vấn đề; khuyến khích trẻ chủ động suy nghĩ, thực hành và sáng tạo.

Khuyến khích giáo viên xây dựng, khai thác học liệu số, trò chơi, hình ảnh, video và các sản phẩm giáo dục số phù hợp, thiết thực, bảo đảm chất lượng và an toàn.

Xây dựng, bổ sung và khai thác kho học liệu số dùng chung của nhà trường và các tổ chuyên môn, tạo điều kiện chia sẻ, sử dụng hiệu quả các sản phẩm có chất lượng.

Tổ chức chia sẻ, giới thiệu các sản phẩm, cách làm hay, mô hình hiệu quả trong tổ chuyên môn và toàn trường; lựa chọn những giải pháp phù hợp để áp

dụng, nhân rộng.

5. Chuyển đổi số trong quản trị, điều hành

Khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý giáo dục, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Thực hiện hồ sơ điện tử, chữ ký số, văn bản điện tử và trao đổi, xử lý công việc trên môi trường số theo quy định; từng bước giảm sử dụng hồ sơ, tài liệu giấy không cần thiết.

Thường xuyên cập nhật, rà soát và quản lý dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, phân công rõ trách nhiệm cá nhân trong việc cập nhật và kiểm tra dữ liệu.

Từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu và sản phẩm chuyên môn có giá trị; xây dựng, khai thác kho học liệu và dữ liệu số dùng chung của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong xây dựng kế hoạch, theo dõi, đánh giá và điều hành các hoạt động của nhà trường; nâng cao hiệu quả phối hợp, trao đổi công việc giữa Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn và các bộ phận.

Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và dữ liệu, nâng cao ý thức, kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; sử dụng các công cụ số đúng mục đích, đúng quy định và hiệu quả.

6. Phát triển hạ tầng và bảo đảm an toàn số

Rà soát, khai thác hiệu quả máy tính, Internet, thiết bị trình chiếu, camera và các thiết bị công nghệ hiện có tại các điểm trường.

Bảo đảm thiết bị được sử dụng đúng mục đích, an toàn và tiết kiệm.

Thường xuyên kiểm tra tài khoản, mật khẩu và quyền truy cập các hệ thống.

Tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

7. Thực hiện chuyển đổi xanh

Duy trì môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” tại các điểm trường; thường xuyên vệ sinh, chăm sóc cây xanh, bồn hoa, khu vui chơi và các khu vực trong trường.

Thực hiện tiết kiệm điện, nước, giấy, văn phòng phẩm và các nguồn tài nguyên; hình thành thói quen sử dụng tiết kiệm, hiệu quả trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ.

Hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, tăng cường sử dụng các sản phẩm có thể tái sử dụng, thân thiện với môi trường; thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải phù hợp.

Khuyến khích tận dụng vật liệu tái sử dụng, an toàn và thân thiện với môi trường để xây dựng đồ dùng, đồ chơi, học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và lối sống xanh trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tổ chức cho trẻ trải nghiệm chăm sóc cây xanh, giữ gìn vệ sinh, tiết kiệm nước, điện và phân loại rác.

Gắn chuyển đổi xanh với hoạt động trải nghiệm, STEAM, khuyến khích trẻ khám phá, sáng tạo và tạo ra các sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng; đồng thời phối hợp với cha mẹ trẻ hình thành thói quen sống xanh, bảo vệ môi trường.

8. Phối hợp với cha mẹ trẻ

Duy trì hiệu quả các kênh trao đổi, chia sẻ thông tin số giữa nhà trường, giáo viên và cha mẹ trẻ; bảo đảm thông tin được truyền tải kịp thời, chính xác, phù hợp.

Tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng công nghệ số an toàn, văn minh, bảo vệ thông tin cá nhân và chủ động phòng tránh các nguy cơ trên môi trường số.

Phối hợp hướng dẫn cha mẹ trẻ bảo vệ trẻ trước những nội dung, hình ảnh và nguy cơ không phù hợp trên môi trường số; nâng cao kỹ năng đồng hành, giám sát trẻ khi sử dụng thiết bị điện tử.

Tuyên truyền, vận động gia đình sử dụng thiết bị điện tử phù hợp với độ tuổi mầm non, bảo đảm thời gian sử dụng hợp lý, ưu tiên hoạt động vui chơi, vận động, giao tiếp và trải nghiệm trực tiếp của trẻ.

Khuyến khích cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường trong giáo dục kỹ năng số, ý thức bảo vệ môi trường và hình thành thói quen sử dụng công nghệ có trách nhiệm cho trẻ.

IV. BỘ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Tuyên truyền 2 phong trào	100% CB, GV, NV
2	Hoàn thành khóa học “Bình dân học vụ số”	100% CB, GV, NV
3	Bồi dưỡng kỹ năng số	100% CB, GV, NV
4	Tiếp cận, bồi dưỡng kiến thức AI	100% CB, GV, NV
5	Giáo viên khai thác học liệu số	100% GV
6	Tổ chuyên môn có hoạt động chia sẻ về số/AI/STEAM	100% tổ CM
7	Sản phẩm/giải pháp đổi mới sáng tạo	Khuyến khích mỗi GV ít nhất 01 sản phẩm
8	Thực hiện phần mềm, CSDL, hồ sơ điện tử theo quy định	100%
9	Hoạt động chuyển đổi xanh	Thực hiện thường xuyên
10	Tuyên truyền an toàn số cho cha mẹ trẻ	Thường xuyên
11	Kiểm tra việc thực hiện	Ít nhất 01 lần/học kỳ
12	Báo cáo kết quả	Theo Y/c của cấp trên

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tháng 8 - 9/2026

- Ban hành kế hoạch.
- Tuyên truyền, quán triệt trong toàn trường.
- Rà soát năng lực số của đội ngũ.
- Hướng dẫn tham gia “Bình dân học vụ số”.
- Xây dựng bộ chỉ số và phân công nhiệm vụ.

2. Tháng 10 - 12/2026

- Hoàn thành chương trình phổ cập kỹ năng số theo yêu cầu.
- Bồi dưỡng kỹ năng AI.
- Xây dựng kho học liệu số.
- Triển khai các sản phẩm đổi mới sáng tạo.
- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện năm 2026.

3. Tháng 1- tháng 5/2027

- Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động.
- Nhân rộng các mô hình, sản phẩm hiệu quả.
- Đẩy mạnh STEAM, học liệu số và chuyển đổi xanh.
- Sơ kết, đánh giá và điều chỉnh nhiệm vụ.

4. Cuối năm học 2026-2027

- Tổng hợp, đánh giá các chỉ tiêu.
- Tổng kết phong trào.
- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.
- Lựa chọn sản phẩm, mô hình hiệu quả để nhân rộng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm về việc triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch trong toàn trường.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân, tổ chuyên môn và các bộ phận; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Chỉ đạo xây dựng, triển khai và đánh giá kết quả thực hiện bộ chỉ số theo kế hoạch.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

Chỉ đạo biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến và cách làm hiệu quả trong thực hiện phong trào..

2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu Hiệu trưởng triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công; trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, AI, STEAM và đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Theo dõi, chỉ đạo xây dựng và khai thác kho học liệu số dùng chung của nhà trường và các tổ chuyên môn.

Kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo lĩnh vực được phân công; báo cáo Hiệu trưởng.

Tham mưu giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Cụ thể hóa kế hoạch của nhà trường thành nội dung, nhiệm vụ phù hợp với hoạt động của tổ.

Tổ chức chia sẻ, trao đổi về kỹ năng số, AI, STEAM, đổi mới sáng tạo và các sản phẩm chuyên môn trong tổ.

Theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ giáo viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc.

Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện của tổ về Ban Giám hiệu theo quy định.

4. Giáo viên

Chủ động học tập, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực số và hoàn thành chương trình “Bình dân học vụ số” theo yêu cầu.

Khai thác, ứng dụng công nghệ số, AI và học liệu số phù hợp, thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Chủ động xây dựng sản phẩm, học liệu và giải pháp đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế và chia sẻ trong tổ chuyên môn.

Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và dữ liệu của trẻ, cha mẹ trẻ trong quá trình sử dụng công nghệ số và các nền tảng trực tuyến.

Phối hợp với cha mẹ trẻ trong tuyên truyền, hướng dẫn và thực hiện sử dụng công nghệ số an toàn, phù hợp với trẻ mầm non..

5. Nhân viên

Tham gia đầy đủ và hoàn thành chương trình phổ cập kỹ năng số theo yêu cầu.

Chủ động ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

Thực hiện tiết kiệm, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực; tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi xanh của nhà trường.

6. Ban chuyển đổi số

Hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình sử dụng các thiết bị, phần mềm và nền tảng số.

Theo dõi, kiểm tra thiết bị, đường truyền Internet và các hệ thống số, kịp

thời phát hiện, đề xuất xử lý các sự cố phát sinh.

Hỗ trợ quản lý tài khoản, dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin, phối hợp hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng quy định.

Tham mưu khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng và thiết bị số của nhà trường, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ.

VII. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Nhà trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch định kỳ và đột xuất.

Nội dung kiểm tra tập trung vào kết quả thực tế: tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành “Bình dân học vụ số”; mức độ sử dụng nền tảng số; ứng dụng AI; học liệu số; sản phẩm đổi mới sáng tạo; hoạt động STEAM; chuyển đổi xanh và công tác phối hợp với cha mẹ trẻ.

Kết quả thực hiện được sử dụng làm căn cứ tham khảo trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua theo quy định.

Những nội dung chưa đạt phải xác định nguyên nhân, biện pháp khắc phục và thời gian hoàn thành.

Các tổ chuyên môn, bộ phận thực hiện báo cáo theo yêu cầu của BGH.

Nhà trường thực hiện báo cáo kết quả với UBND xã Rạng Đông và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai đẩy mạnh thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” và phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” của Trường Mầm non Rạng Đông năm học 2026-2027. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, điều chỉnh, tổ chức thực hiện phù hợp./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV (thực hiện);
- Các tổ chuyên môn (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Vân

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN
HỌC VỤ SỐ” VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA “ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CDS, CHUYÊN ĐỔI XANH”

(Kèm theo Kế hoạch số 141/KH-MNRĐ ngày 14 tháng 08 năm 2026 của

Trường Mầm non Rạng Đông)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/minh chứng
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch	Hiệu trưởng	BGH, các tổ	08/2026	Kế hoạch
2	Tuyên truyền, quán triệt phong trào	Hiệu trưởng	Công đoàn, tổ CM	Tháng 8-9/2026	Biên bản
3	Rà soát năng lực số đội ngũ	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng CM	Tháng 8-9/2026	Kết quả rà soát
4	Hướng dẫn tham gia “Bình dân học vụ số”	Phó Hiệu trưởng	Bộ phận CNTT, GV hỗ trợ	Tháng 8-12/2026	Danh sách, kết quả
5	Theo dõi tiến độ hoàn thành khóa học	Phó Hiệu trưởng	Bộ phận CNTT	Năm 2026	Bảng tổng hợp
6	Bồi dưỡng kỹ năng số	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng CM	2026-2027	Tài liệu, biên bản
7	Bồi dưỡng, chia sẻ kiến thức AI	Phó Hiệu trưởng	Tổ CM, GV cốt cán	2026-2027	Chuyên đề, sản phẩm
8	Hướng dẫn sử dụng AI an toàn	Phó Hiệu trưởng	Bộ phận CNTT	Thường xuyên	Tài liệu
9	Xây dựng kho học liệu số	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng, GV	2026-2027	Kho học liệu
10	Chia sẻ sản phẩm số, AI, STEAM	Tổ trưởng CM	Giáo viên	Theo kế hoạch tổ	Sản phẩm
11	Tổ chức hoạt động STEAM, trải nghiệm	Tổ trưởng CM	Giáo viên	Theo kế hoạch GD	Kế hoạch, hình ảnh

12	Xây dựng sản phẩm đổi mới sáng tạo	Tổ trưởng CM	Giáo viên	2026-2027	Sản phẩm
13	Quản lý, cập nhật CSDL ngành	Hiệu trưởng	BGH, bộ phận phụ trách	Theo quy định	Dữ liệu
14	Thực hiện hồ sơ điện tử, phần mềm	BGH	Các bộ phận	Thường xuyên	Hồ sơ
15	Quản lý thiết bị, Internet	Phó Hiệu trưởng	Bộ phận CNTT	Thường xuyên	Kiểm tra
16	Bảo đảm an toàn thông tin	Phó Hiệu trưởng	Bộ phận CNTT	Thường xuyên	Kiểm tra
17	Tuyên truyền cha mẹ trẻ về an toàn số	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên	Thường xuyên	Tin bài, tài liệu
18	Duy trì kênh trao đổi số với cha mẹ trẻ	Giáo viên	Cha mẹ trẻ	Thường xuyên	Nhóm thông tin
19	Thực hiện tiết kiệm điện, nước, vật tư	Phó Hiệu trưởng	CB, GV, NV	Thường xuyên	Kiểm tra
20	Phân loại, thu gom rác, tái sử dụng vật liệu	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên, nhân viên	2026-2027	Hình ảnh
21	Gắn chuyển đổi xanh với hoạt động giáo dục	Tổ trưởng CM	Giáo viên	Theo kế hoạch GD	Sản phẩm
22	Kiểm tra việc thực hiện bộ chỉ số	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Học kỳ	Biên bản
23	Tổng hợp kết quả thực hiện	Phó Hiệu trưởng	Các tổ, bộ phận	Định kỳ	Báo cáo
24	Sơ kết, đánh giá, điều chỉnh	Hiệu trưởng	BGH, tổ trưởng	Cuối HKI	Báo cáo
25	Tổng kết, biểu dương, nhân rộng	Hiệu trưởng	Công đoàn, các tổ	Cuối năm học	Báo cáo, khen thưởng
26	Báo cáo cấp trên	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Theo yêu cầu	Báo cáo

